

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Ngành đào tạo:	Thương mại điện tử Electronic Commerce
Trình độ đào tạo:	Đại học
Mã ngành:	7340122

1. Mục tiêu của chương trình

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về TMĐT; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành TMĐT có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

+ Có khả năng thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội.

+ Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

2. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

- Nắm được kiến thức giáo dục đại cương mang tính chất nền tảng và phổ biến về pháp luật, kinh tế - xã hội, chính trị công nghệ thông tin.

- Tổng hợp được kiến thức cơ sở nền tảng về kinh doanh, quản trị và TMĐT.

- Nắm vững được kiến thức chuyên sâu về hoạt động ứng dụng TMĐT trong các doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Tổng hợp được kiến thức bổ trợ để có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3. Yêu cầu về kỹ năng

- Vận dụng được kỹ năng quản trị các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet.
- Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các hệ thống TMĐT.
- Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.
- Khởi nghiệp kinh doanh được trong lĩnh vực TMĐT.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.
- Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

- Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành TMĐT có thể làm việc tại các bộ phận quản trị chức năng trên tại các đơn vị và tổ chức có ứng dụng, đào tạo về TMĐT.
Cụ thể:

- Doanh nghiệp kinh doanh trên web.
- Các doanh nghiệp logistic.
- Các ngân hàng thương mại.

- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ marketing số.
- Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử.
- Doanh nghiệp đầu tư và sở hữu trí tuệ ứng dụng TMĐT.
- Doanh nghiệp có các bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) TMĐT
- Các tổ chức kinh tế, tổ chức phi lợi nhuận sử dụng TMĐT.
- Các viện nghiên cứu, các trường trung học nghề, cao đẳng, đại học.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về TMĐT ở các cấp (thuế, hải quan...)
- Khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Với nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành TMĐT có thể tự nghiên cứu, học tập bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác. Ngoài ra sinh viên có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo sau đại học các ngành: Kinh doanh và Quản lý trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

Theo Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia. Các CTĐT, CDR ngành TMĐT tham khảo từ các Trường Đại học trong nước như sau:

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Ngành TMĐT - Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	https://www.uef.edu.vn/nganh/nganh-thuong-mai-dien-tu-1494
2	Ngành TMĐT – Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	https://daa.uit.edu.vn/content/ky-su-nganh-he-thong-thong-tin-chuyen-nganh-thuong-mai-dien-tu-ap-dung-tu-khoa-12-2017
3	Ngành TMĐT – Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	https://fe.hcmute.edu.vn/ArticleId/36387b37-eb83-46cf-aec8-1b20f680263c/chuong-trinh-dao-tao-nganh-tmdt-danh-cho-khoa-2017
4	Ngành TMĐT – Học viện Bưu chính Viễn thông	https://daotao.ptit.edu.vn/nganhhoc/7340122

8.2. Ngoài nước

Các CTĐT, CDR ngành TMĐT tham khảo từ các Trường Đại học quốc tế như sau:

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
----	---------------------------	----------------------------

1	Ngành TMĐT – Học viện Bách Khoa Macao	https://www.ipm.edu.mo/teaching_learning/en/prospec_esce_e_commerce.php
2	Chương trình liên kết Ngành TMĐT – Đại học Hồng Kông	http://www.ouhk.edu.hk/wcsprd/Satellite?c=C_ETPU&cid=191153001400&d=Touch&lang=eng&pagename=OUHK%2FtcGenericPage2010&status=1
3	Ngành TMĐT – Đại học Bắc Maharashtra, Ấn Độ	http://apps.nmu.ac.in/syllab/Commerce%20and%20Management/2014-15%20F.Y.%20BBM%20e-Commerce.pdf

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng
 * PGS. TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Trần Hưng
 TS. Nguyễn Trần Hưng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị Thương mại điện tử (Chương trình chuẩn) Electronic Commerce Management (Standard)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thương mại điện tử
Mã ngành:	7340122

1. Mục tiêu của chương trình

- Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Thương mại điện tử (TMĐT), chuyên ngành Quản trị TMĐT có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu, cập nhật về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

- Mục tiêu cụ thể: Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT có kiến thức, kỹ năng và năng lực để:

+ Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử (PO1).

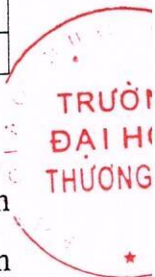
+ Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp (PO2).

+ Có khả năng đảm nhận các vị trí quản lý của doanh nghiệp TMĐT (PO3).

+ Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT (PO4).

+ Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các cơ sở đào tạo về TMĐT (PO5).

2. Yêu cầu về kiến thức



(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, xã hội, quản trị kinh doanh, kiến thức cơ sở ngành TMĐT vững chắc và phương pháp tư duy khoa học.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu, cập nhật và vận dụng sáng tạo về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển đổi sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các hệ thống TMĐT.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm.

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 của Trường Đại học Thương mại và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT có thể làm việc tại các bộ phận quản trị chức năng khác nhau như sau:

- Bộ phận quản trị chiến lược, lập kế hoạch kinh doanh TMĐT.
- Bộ phận quản trị dự án TMĐT.
- Bộ phận quản trị hệ thống thông tin của doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.
- Bộ phận quản trị hoạt động tác nghiệp TMĐT (mua hàng, bán hàng, logistics).
- Bộ phận quản trị hệ thống thanh toán điện tử.
- Bộ phận marketing TMĐT.
- Bộ phận quản trị quan hệ khách hàng.
- Bộ phận chăm sóc và hỗ trợ khách hàng điện tử.
- Bộ phận cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Chính phủ.
- Giảng dạy, đào tạo về TMĐT.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Với nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT có thể tự nghiên cứu, học tập bổ sung các kiến thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác. Ngoài ra sinh viên có khả năng tiếp tục theo học chương trình đào tạo sau đại học các chuyên ngành: Kinh doanh thương mại, Quản trị kinh doanh, Tài chính, Ngân hàng, Quản lý kinh tế trong và ngoài nước.

8. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

8.1. Trong nước

Theo Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia. Các CTĐT, CDR ngành TMĐT tham khảo từ các Trường Đại học trong nước như sau:

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Ngành TMĐT - Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	https://www.uef.edu.vn/nganh/nganh-thuong-mai-dien-tu-1494
2	Ngành TMĐT – Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	https://daa.uit.edu.vn/content/ky-su-nganh-he-thong-thong-tin-chuyen-nganh-thuong-mai-dien-tu-ap-dung-tu-khoa-12-2017
3	Ngành TMĐT – Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	https://fe.hcmute.edu.vn/ArticleId/36387b37-eb83-46cf-aec8-1b20f680263c/chuong-trinh-dao-tao-

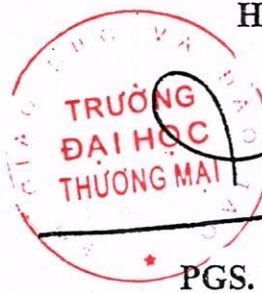
3	Ngành TMĐT – Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	https://fe.hcmute.edu.vn/ArticleId/36387b37-eb83-46cf-aec8-1b20f680263c/chuong-trinh-dao-tao-nganh-tmdt-danh-cho-khoa-2017
4	Ngành TMĐT – Học viện Bưu chính Viễn thông	https://daotao.ptit.edu.vn/nganhhoc/7340122

8.2. Ngoài nước

Các CTĐT, CDR ngành TMĐT tham khảo từ các Trường Đại học quốc tế như sau:

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Ngành TMĐT – Học viện Bách Khoa Macao	https://www.ipm.edu.mo/teaching_learning/en/progspec_esce_e_commerce.php
2	Chương trình liên kết Ngành TMĐT – Đại học Hồng Kông	http://www.ouhk.edu.hk/wcsprd/Satellite?c=C_ETPU&cid=191153001400&d=Touch&lang=eng&pagename=OUHK%2FtcGenericPage2010&status=1
3	Ngành TMĐT – Đại học Bắc Maharashtra, Ấn Độ	http://apps.nmu.ac.in/syllab/Commerce%20and%20Management/2014-15%20F.Y.%20BBM%20e-Commerce.pdf

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

PGS. TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Trần Hưng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Quản trị Thương mại điện tử (Chương trình chuẩn) Electronic Commerce Management (Standard)
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	Thương mại điện tử
Mã ngành:	7340122

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo Ngành TMĐT được giảng dạy tại Trường Đại học Thương mại vào năm 2005, đăng ký mở ngành TMĐT vào năm 2013 theo Quyết định số 1973/QĐ-BGGĐT ngày 3 tháng 6 năm 2013 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chương trình đào tạo Ngành TMĐT đã được rà soát gần đây nhất vào năm 2019 theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật, cải tiến so với những lần rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo hiện hành như sau:

+ Đã chuyển học phần “Khởi sự kinh doanh 2TC” từ Học phần tự chọn thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành thành Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành.

+ Chuyển học phần “Chính phủ điện tử” là Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành thành Học phần bắt buộc thuộc Khối Kiến thức Chuyên ngành.

+ Bổ sung thêm một số học phần 2 TC vào các Học phần tự chọn thuộc Khối Kiến thức Cơ sở ngành để gia tăng sự lựa chọn cho sinh viên, bao gồm: Văn hóa kinh doanh: 2TC; Mạng máy tính và truyền thông: 2TC; Pháp luật TMĐT: 2TC.

+ Trong Khối Kiến thức chuyên ngành đối với các Học phần bắt buộc: Thay đổi kết cấu từ 9 Học phần 3 TC và 1 Học phần 2 TC thành 7 Học phần 3 TC và 4 Học phần 2 TC (Chuyển hai học phần bắt buộc là An toàn và bảo mật thông tin 3 TC và Hệ thống thông tin quản lý 3 TC thành Học phần tự chọn trong Khối Kiến thức chuyên ngành).

- Lý do chỉnh sửa CTĐT: Nhằm tăng tính tự học, tự nghiên cứu và phát huy khả năng sáng tạo của sinh viên, khắc phục các tồn tại, phát huy những điểm mạnh, định hướng rõ trọng tâm phát triển và cải tiến chất lượng của CTĐT, CTĐT ngành TMĐT rà soát, chỉnh sửa, cập nhật dựa trên các ý kiến và nhu cầu thực tế như:

+ Căn cứ vào nhận xét Báo cáo đánh giá ngoài ngành TMĐT – Trường ĐHTM từ Trung tâm KĐCL giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội vào tháng 12/2021.

+ Căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực TMĐT, nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động, của các tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.

+ Căn cứ vào kết quả khảo sát hàng năm lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT: giảng viên, chuyên gia, sinh viên, người sử dụng lao động về CTĐT.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức

khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh; nắm vững kiến thức chuyên sâu về TMĐT và sử dụng các mô hình kinh doanh điện tử trên Internet; có năng lực thực hành nghề TMĐT, quản trị các hoạt động TMĐT tại các doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình giảng dạy được thiết kế để đào tạo sinh viên TMĐT, sau khi tốt nghiệp, những cử nhân này có khả năng:

- Trở thành chuyên gia làm việc ở tất cả các bộ phận tác nghiệp TMĐT của doanh nghiệp và thích nghi tốt với sự biến động nhanh của môi trường kinh doanh điện tử.
- Có khả năng tổ chức, thực hiện các hoạt động ứng dụng TMĐT tại các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp.
- Có khả năng đảm nhận các vị trí Trưởng, Phó phòng chức năng, CEO của doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng trở thành chủ sở hữu của các doanh nghiệp TMĐT.
- Có khả năng giảng dạy, đào tạo tại các Viện, trường, các cơ sở đào tạo về TMĐT.

3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

3.1. Yêu cầu về kiến thức

Sinh viên tốt nghiệp ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT cần đạt chuẩn kiến thức trình độ đại học, bao gồm:

(PLO1): Tổng hợp được kiến thức nền tảng về kinh tế, thương mại, quản trị kinh doanh và kiến thức cơ sở ngành TMĐT.

(PLO2): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về hoạt động quản trị TMĐT trong doanh nghiệp, tổ chức và các cơ quan nhà nước.

(PLO3): Tổng hợp được kiến thức liên ngành để có thể chuyển sang ngành đào tạo khác hoặc lên các trình độ cao hơn thuộc khối ngành kinh doanh và quản lý.

3.2. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO4): Vận dụng được kỹ năng quản trị và vận hành các mô hình kinh doanh TMĐT phổ biến trên Internet, và giải quyết các tình huống phát sinh trong kinh doanh điện tử.

(PLO5): Áp dụng được kỹ năng sử dụng, khai thác được các ứng dụng TMĐT.

(PLO6): Vận dụng được kỹ năng sử dụng các máy tìm kiếm để tìm kiếm, chia sẻ thông tin; có kỹ năng sử dụng các công cụ marketing điện tử để giao tiếp, truyền thông và làm việc nhóm

(PLO7): Có khả năng khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực TMĐT.

3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO8): Có ý thức tổ chức kỉ luật cao, chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(PLO9): Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; đáp ứng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong môi trường TMĐT.

(PLO10): Có ý thức học tập suốt đời, tư duy sáng tạo, và nghị lực để hoàn thành tốt công việc.

3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

(PLO11): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO12): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại

học Thương mại.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng. Trong 131 tín chỉ học tập và tốt nghiệp có 99 tín chỉ các học phần bắt buộc và 32 tín chỉ các học phần tự chọn.

5. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập, nghiên cứu và làm đầy đủ các thủ tục đăng ký dự thi theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

Bước 1. Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

Bước 2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường/Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

Bước 3. Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

Bước 4. Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

Bước 5. Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

6.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

- c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khóa học
- f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

8. Nội dung chương trình đào tạo

8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức/học phần	Số TC	Cấu trúc (LT, TL, BCTT)
1.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40	
1.1.	Giáo dục đại cương	29	
1.1.1	Các học phần bắt buộc	27	
1	Triết học Mác - Lênin	3	36,18
2	Kinh tế Chính trị Mác – Lê Nin	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
6	Tiếng Anh 1	2	36,18
7	Tiếng Anh 2	2	36,18
8	Tiếng Anh 3	2	24,12
9	Pháp luật đại cương	2	24,12
10	Toán đại cương	3	36,18
11	Tin học quản lý	3	36,18
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
1.1.2.	Các học phần tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Kinh tế thương mại đại cương	2	24,12
2	Xã hội học đại cương	2	24,12
1.2.	Giáo dục thể chất	3	
1.2.1	Các học phần bắt buộc	1	
	Giáo dục thể chất chung		
1.2.2	Giáo dục thể chất tự chọn	2	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyên	1	
3	Cầu lông	1	

4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3	Giáo dục quốc phòng	8	
2.	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	91	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	28	
2.1.1.	Các học phần bắt buộc	18	
1	Quản trị học	3	36,18
2	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
3	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
4	Marketing căn bản	3	36,18
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
7	Khởi sự kinh doanh	2	24,12
2.1.2.	Các học phần tự chọn	10	
	<i>Chọn 10 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị nhân lực căn bản	3	36,18
2	Kinh tế lượng	3	36,18
3	Cơ sở lập trình	3	36,18
4	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
5	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	24,12
6	Văn hóa kinh doanh	2	24,12
7	Mạng máy tính và truyền thông	2	24,12
8	Pháp luật Thương mại điện tử	2	24,12
2.2.	Kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành	41	
2.2.1.	Các học phần bắt buộc	29	
1	Thiết kế và triển khai website	3	36,18
2	Quản trị Thương mại điện tử 1*	3	34,12,5
3	Quản trị Thương mại điện tử 2	3	36,18
4	Marketing Thương mại điện tử *	3	34,12,5
5	Phát triển hệ thống Thương mại điện tử	3	36,18
6	Thanh toán điện tử	3	36,18
7	Thương mại di động	3	36,18
8	Chính phủ điện tử	2	24,12
9	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT	2	24,12
10	Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet	2	0,60
11	Thực hành quảng cáo điện tử	2	0,60
2.2.2.	Các học phần tự chọn	12	
	<i>Chọn 12 TC trong các học phần sau:</i>		

1	Quản trị chất lượng	3	36,18
2	Quản trị dự án	3	36,18
3	Quản trị thương hiệu 1	3	36,18
4	Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp	3	36,18
5	An toàn và bảo mật thông tin	3	36,18
6	Hệ thống thông tin quản lý	3	36,18
7	Hành vi khách hàng	3	36,18
8	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36,18
2.3.	Kiến thức bổ trợ	12	
2.3.1.	Các học phần bắt buộc	6	
1	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36,18
2	Quản trị chiến lược	3	36,18
2.3.2.	Các học phần tự chọn	6	
	<i>Chọn 6 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị tài chính 1	3	36,18
2	Quản trị công nghệ	3	36,18
3	Quản trị dịch vụ	3	36,18
4	Quản trị logistics kinh doanh	3	36,18
2.4.	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10	
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp	3	0,90
2	Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp	7	0,210

Tổng số tín chỉ tích lũy: 131 tín chỉ với 120 tín chỉ học tập và tốt nghiệp và 11 tín chỉ các học phần GDTC và Quốc phòng. Trong 120 tín chỉ có 90 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn.

Các học phần có đánh dấu * là các học phần có báo cáo viên thực tế.

8.2. Mô tả các học phần

Mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo (Phụ lục)

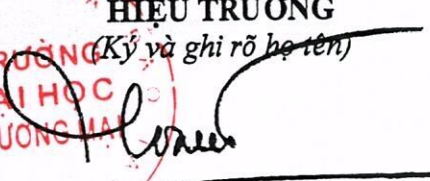
9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	Kỳ I	1. Triết học Mác – Lênin	3
		2. Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	2
		3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
		4. Đường lối cách mạng Đảng Cộng Sản	2
		5. Chủ nghĩa xã hội Khoa học	2
		6. Tiếng Anh 1	2
		7. Pháp luật đại cương	2
2	Kỳ II	1. Tiếng Anh 2	2
		2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
		3. Tin học quản lý	3
		4. Toán Đại cương	3
		5. Tiếng Anh 3	2
		6. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức Đại cương)	2

3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	8
3	Kỳ III	1. Quản trị học 2. Tiếng Anh chuyên ngành 1 3. Kinh tế vi mô 1 4. Học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức cơ sở ngành)	3 2 3 10
4	Kỳ IV	1. Marketing căn bản 2. Thương mại điện tử căn bản 3. Chính phủ điện tử 4. Thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng Internet 5. Tiếng Anh chuyên ngành 2 6. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 2 2 2 4
5	Kỳ V	1. Thiết kế và triển khai website 2. Quản trị thương mại điện tử 1 3. An toàn và bảo mật thông tin 3. Hệ thống thông tin quản lý 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành)	3 3 3 3 4
6	Kỳ VI	1. Marketing thương mại điện tử 2. Quản trị thương mại điện tử 2 3. Phát triển hệ thống thương mại điện tử 4. Thương mại di động 5. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành).	3 3 3 3 4
7	Kỳ VII	1. Thanh toán điện tử 1. Nhập môn tài chính tiền tệ 2. Quản trị chiến lược 3. Các học phần tự chọn (thuộc khối kiến thức bổ trợ)	3 3 3 6
8	Kỳ VIII	Thực tập và làm tốt nghiệp	10
10	TỔNG CỘNG		131

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

*Lưu ý: Đóng kèm toàn bộ đề cương (mẫu số 4) các học phần trong CTĐT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS. TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Nguyễn Trần Hưng

PHỤ LỤC MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

8.2.1. Khôi kiến thức giáo dục đại cương

8.2.1.1. Các học phần bắt buộc

[MLNP0221] Triết học Mác - Lênin (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác - Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

[RLCP1211] Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới. Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung. Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin với sinh viên.

Mô tả tóm tắt: Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư). Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

[HCMIO111] Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

[HCMIO131] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến nay. Qua đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.

Mô tả tóm tắt: Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

[HCM10121] Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phản biện những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

Mô tả tóm tắt: Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

[ENTH1411] Tiếng Anh 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần "Tiếng Anh 1" gồm 4 bài đầu của giáo trình "Life (A2-B1)" của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.

[ENTH1511] Tiếng Anh 2 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.

Mô tả tóm tắt: Học phần "Tiếng Anh 2" sử dụng bài 5,6,7,8 trong giáo trình "Life (A2-B1)" của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2nd edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.

[ENTH5611] Tiếng Anh 3 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai.

Mô tả tóm tắt: Học phần được xây dựng dựa trên cuốn "Life" – trình độ Pre-Intermediate. Học phần gồm 4 bài cung cấp nội dung kiến thức theo chủ điểm: kỳ nghỉ, sản phẩm, lịch sử và tự nhiên. Học phần cũng cung cấp cho người học các chủ điểm ngữ pháp gồm: thời quá khứ hoàn thành, câu hỏi chủ ngữ, bị động, câu tường thuật, câu điều kiện loại 2. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể nêu ý kiến, thuyết trình, đưa ra yêu cầu và gợi ý, nêu giải pháp; viết email yêu cầu, bài đánh giá, tiểu sử, bài báo và giao tiếp theo các chủ điểm đã được học.

[TLAW0111] Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của sinh viên, thuộc khối kiến thức đại cương dành cho các chuyên ngành đào tạo trừ chương trình đào tạo của ngành Luật kinh tế. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

[AMAT1011] Toán đại cương (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Xác suất và Thống kê toán. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề Kinh tế - xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính và Giải tích: ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vectơ, các phép toán vi phân và tích phân của hàm một biến số và hàm nhiều biến số. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và Thống kê toán: biến cố và xác suất của biến cố, một số quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, ước lượng tham số và kiểm định giả thuyết thống kê về tham số của đại lượng ngẫu nhiên.

[INFO0311] Tin học quản lý (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phân cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tin học quản lý là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Học phân cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu,... Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

[SCRE0111] Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phân cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.

8.2.1.2. Các học phần tự chọn

[TECO0111] Kinh tế thương mại đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phân cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Các kiến thức nền tảng này là cơ sở giúp người học vận dụng nghiên cứu những vấn đề kinh tế thương mại của Việt Nam và các nước.

Mô tả tóm tắt: Học phần Kinh tế thương mại đại cương thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chuyên ngành quản lý kinh tế và các chuyên ngành khác trong trường. Học phân cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề kinh tế thương mại theo tiếp cận vĩ mô. Nội dung chính của học phần bao gồm: những kiến thức chung về quản lý nhà nước về thương mại như bản chất kinh tế, chức năng, và những tác động về kinh tế, xã hội và môi trường của thương mại; các vấn đề cơ bản của thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ; các kiến thức về lợi thế so sánh và hội nhập kinh tế quốc tế; phạm trù nguồn lực và hiệu quả kinh tế thương mại.

[RLCP0421] Xã hội học đại cương (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học.

Mô tả tóm tắt: Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và

kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa.

8.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

8.2.2.1. Khối kiến thức cơ sở ngành

a. Các học phần bắt buộc

[BMGM0111] Quản trị học (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.

[MIEC0111] Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.

Mô tả tóm tắt: Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

[PCOM0111] Thương mại điện tử căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.

[BMKT0111] Marketing căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.

Mô tả tóm tắt: Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing-mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và truyền thông phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.

[ENTI1011] Tiếng Anh chuyên ngành 1 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[ENTI1012] Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.

Mô tả tóm tắt: Học phần Tiếng Anh chuyên ngành 2 là sự tiếp nối học phần Tiếng Anh chuyên ngành 1 được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.

[CEMG3111] Khởi sự kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể đánh giá và lựa chọn khởi sự kinh doanh như một định hướng nghề nghiệp; và thực hiện khởi sự hoạt động kinh doanh ở quy mô nhỏ.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức tổng quan, kết hợp đa dạng nhiều kỹ năng về khởi sự kinh doanh. Học phần khởi sự kinh doanh bao gồm các nội dung cơ bản: tổng quan về khởi sự kinh doanh; tìm kiếm và đánh giá ý tưởng kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh về bán hàng, marketing; lập kế hoạch về sản xuất, vận hành; lập kế hoạch về nhân sự; lập kế hoạch về tài chính và điều hành hoạt động kinh doanh mới.

b. Các học phần tự chọn

[CEMG0111] Quản trị nhân lực căn bản (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân lực trong các tổ chức/ doanh nghiệp, cũng như trau dồi khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, khả năng phân tích, phản biện, tư duy, sáng tạo. Qua đó giúp người học có năng lực đạt chuẩn đầu ra, có khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp và dễ dàng tìm kiếm việc làm phù hợp về chuyên môn.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực. Học phần bao gồm các nội dung chính: khái niệm và vai trò của quản trị nhân lực, mối quan hệ của quản trị nhân lực với các hoạt động quản trị khác, các học thuyết quản trị nhân lực, các nội dung cơ bản của quản trị nhân lực theo tiếp cận quá trình (hoạch định nhân lực, phân tích công việc, tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, tổ chức hoạt động quản trị nhân lực, tạo động lực cho người lao động, kiểm soát hoạt động quản trị nhân lực).

[AMAT0411] Kinh tế lượng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản để phân tích định lượng mối quan hệ giữa các biến số kinh tế - xã hội bằng cách sử dụng mô hình hồi quy. Sinh viên được cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy, cách phân tích độ phù hợp về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế của mô hình nhằm đưa ra các dự báo hữu ích. Người học cũng được cung cấp các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy và có thể thực hiện các kỹ thuật phân tích hồi quy cơ bản với sự trợ giúp của các phần mềm chuyên dụng. Đây là kiến thức nền

tăng hoặc bổ trợ cho các học phần khác như: Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, ...

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản của kinh tế lượng, các nội dung cơ bản của phân tích hồi quy (ước lượng hệ số hồi quy, xác định khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy, đánh giá độ phù hợp mô hình, dự báo giá trị trung bình và giá trị cá biệt cho biến phụ thuộc) trong mô hình hồi quy hai biến, mô hình hồi quy nhiều biến và mô hình hồi quy với biến giả. Bên cạnh đó, học phần còn chỉ ra các phương pháp phát hiện và khắc phục những khuyết tật của mô hình liên quan đến các giả thiết cơ bản của mô hình hồi quy tuyến tính cổ điển, các tiêu chuẩn lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình.

[INFO0621] Cơ sở lập trình (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thuật toán và lập trình cho máy tính điện tử, làm quen với một số nguyên tắc và công cụ lập trình cơ bản. Các kiến thức này là nền tảng cho các học phần khác liên quan như cấu trúc dữ liệu và giải thuật, lập trình hướng đối tượng, hệ thống thông tin.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành quản trị hệ thống thông tin. Học phần sẽ cung cấp các kiến thức cơ sở về lập trình bao gồm: thuật toán, sơ đồ khối; chương trình và ngôn ngữ lập trình; các phương pháp lập trình và kỹ thuật thiết kế chương trình, các thành phần cơ sở của ngôn ngữ lập trình (tổ chức chương trình và các cấu trúc lệnh cơ bản; mảng, xâu, con trỏ, hàm và kiểu dữ liệu có cấu trúc; ...). Ngôn ngữ lập trình C sẽ được sử dụng làm phương tiện để trình bày. Ngôn ngữ lập trình C sẽ được sử dụng để làm phương tiện để trình bày.

[MAEC0111] Kinh tế vĩ mô 1

Mục tiêu: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.

Mô tả: Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD - AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường trường ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

Chuyển đổi số trong kinh doanh

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Mô tả: Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

[BMGM1221] Văn hóa kinh doanh (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm và vai trò của văn hóa kinh doanh; văn hóa doanh nhân; văn hóa doanh nghiệp; phát triển văn hóa kinh doanh. Học phần giúp sinh viên có thêm những kỹ năng vận dụng tốt kiến thức

trong học tập và trong thực tiễn công việc thông qua làm việc cá nhân, làm việc nhóm. Tăng cường thái độ chuyên nghiệp trong học tập và làm việc.

Mô tả tóm tắt: Học phần bao gồm những nội dung: Tổng quan về văn hóa kinh doanh, các yếu tố cấu thành văn hóa kinh doanh. Đặc trưng văn hóa kinh doanh Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới. Vai trò của văn hóa doanh nhân, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nhân như năng lực, tố chất, đạo đức, phong cách doanh nhân. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. Phát triển văn hóa kinh doanh, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển văn hóa kinh doanh.

[ECIT2421] Mạng máy tính và truyền thông (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp kiến thức cơ bản về mạng máy tính: Các yếu tố cấu thành mạng; cấu trúc vật lý, logic của mạng máy tính cùng các giao thức, các nguyên tắc truyền thông thông trên hệ thống mạng máy tính; giao thức mạng... Thông qua mô hình chuẩn OSI và giao thức TCP/IP, sinh viên hiểu về nguyên tắc phân tầng, nguyên lý trao đổi thông tin giữa các tầng và cách thức truyền giữa các máy tính với nhau. Sinh viên có được hiểu biết về mạng nội bộ, cách thiết kế mạng nội bộ, giao thức phục vụ truyền thông và cách thức chia sẻ tài nguyên trên mạng.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kỹ năng lựa chọn phương án xây dựng và quản lý mạng máy tính cho doanh nghiệp của sinh viên. Học phần trước hết trình bày tổng quan về mạng máy tính: Quá trình ra đời và sự phát triển của mạng máy tính. Ứng dụng của mạng máy tính trong cuộc sống nói chung và trong hoạt động của các tổ chức doanh nghiệp nói riêng. Tiếp đó, trình bày các kiến thức về mạng máy tính, mô hình OSI, giao thức TCP/IP, các kiến thức về mạng LAN, mạng Internet cũng như cách thức lựa chọn cấu hình và giao thức mạng phù hợp cho tổ chức doanh nghiệp. Cuối cùng, học phần hướng dẫn phương thức truyền thông tin an toàn khi sử dụng mạng máy tính trong tổ chức doanh nghiệp.

[PLAW3312] Pháp luật Thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng để đáp ứng thực hiện các công việc liên quan đến pháp luật về thương mại điện tử.

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Quản trị thương mại điện tử tại Trường đại học Thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về thương mại điện tử, trong đó nghiên cứu pháp luật điều chỉnh về hợp đồng thương mại điện tử, website thương mại điện tử; xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần có tính chuyên sâu khác nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo này.

8.2.2.2. Khối kiến thức ngành, bao gồm cả chuyên ngành

a. Các học phần bắt buộc

[ECIT0731] Thiết kế và triển khai website (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách thức thiết kế các thành phần của một Website và quy trình chung để triển khai Website cho doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp các kiến thức tổng quát về cách thức thiết kế và triển khai một website cho một doanh nghiệp. Đầu tiên, học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về Internet, world wide web, giao thức HTTP, giao thức FTP, ngôn ngữ đánh dấu HTML, ... và một số ngôn ngữ, công cụ sử dụng trong thiết kế và xây dựng website. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp một số công cụ sử dụng trong thiết kế đồ họa và giao diện cho website. Cuối cùng, học phần trình bày qui trình chung và chi tiết các bước để triển khai một website cho doanh nghiệp.

[eCOM2012] Quản trị Thương mại điện tử 1* (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng về cách thức tổ chức và quản lý hoạt động bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về bán lẻ điện tử, bao gồm: Khái niệm bán lẻ điện tử, lợi ích và những khó khăn bán lẻ điện tử, các mô hình bán lẻ điện tử, xây dựng kế hoạch mặt hàng trong bán lẻ điện tử, quản lý và vận hành website bán lẻ điện tử, tổ chức bán qua mạng xã hội, thực hiện đơn hàng điện tử, xử lý các vấn đề sau bán lẻ điện tử, quản trị quan hệ khách hàng trong bán lẻ điện tử.

[eCOM2022] Quản trị Thương mại điện tử 2 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng về các hoạt động tác nghiệp và cách thức quản trị các hoạt động tác nghiệp trong doanh nghiệp ứng dụng TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Là học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành quản trị TMĐT. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về TMĐT, bao gồm: khái niệm TMĐT, TMĐT B2B và chuỗi cung ứng điện tử; sản giao dịch điện tử, đấu giá trực tuyến; các phương thức mua bán trong TMĐT B2B và các dịch vụ hỗ trợ TMĐT; thương mại cộng tác, dự báo, lập kế hoạch và quản trị nguồn lực doanh nghiệp.

[SMGM0512] Marketing Thương mại điện tử * (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT, chuyên ngành quản trị TMĐT những kiến thức và kỹ năng hoạch định và triển khai các chương trình marketing trên Internet, sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức, các quan niệm quản trị marketing thương mại điện tử, bao gồm các vấn đề: Quan điểm tiếp cận quản trị TMĐT về marketing trên Internet; hành vi người mua hàng trực tuyến; mô hình hệ thống, phân tích cạnh tranh và định vị trên thị trường ảo của doanh nghiệp; lựa chọn chiến lược và xây dựng kế hoạch marketing TMĐT; lựa chọn, khai thác, sử dụng, phối hợp các công cụ, ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến trong marketing TMĐT; quản trị các nỗ lực marketing TMĐT và việc vận dụng chúng để định hướng, chỉ đạo các hoạt động marketing B2B, B2C và các dịch vụ trên Internet.

[ECOM1511] Phát triển hệ thống Thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu: là học phần tham gia phát triển kỹ năng của chuyên ngành đào tạo Quản trị TMĐT, học phần cung cấp các nội dung chuyên sâu về phát triển hệ thống TMĐT, cách thức triển khai một hệ thống TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Học phần Phát triển hệ thống TMĐT trang bị những kiến thức về mô tả, thiết kế và triển khai các hệ thống quản trị TMĐT trên các góc độ công nghệ (thiết kế định hướng đối tượng, cấu trúc đa liên kết,...) cũng như góc độ quản trị (dự toán đầu tư, mô tả, thiết kế và lập kế hoạch và quản lý) các hệ thống TMĐT. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phát triển hệ thống TMĐT (dự toán đầu tư, mô tả, thiết kế và lập kế hoạch và quản lý); Hiểu rõ các hệ thống TMĐT cơ bản. Góp phần tăng cường các kỹ năng làm việc theo nhóm trong hệ thống TMĐT, sử dụng các website TMĐT B2B và B2C thành thạo.

[PCOM0411] Thanh toán điện tử (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên Ngành TMĐT, chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức chuyên sâu và hỗ trợ các Ngành đào tạo như Hệ thống thông tin Quản lý, Tài chính ngân hàng, Kế toán Kiểm toán về các phương thức thanh toán hiện đại được thực hiện trên mạng Internet trong so sánh với các hình thức của thanh toán truyền thống.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thanh toán điện tử là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên sâu của Ngành TMĐT và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các kiến thức chuyên sâu cho sinh viên Quản trị TMĐT về các loại hình thanh toán điện tử, đặc biệt đi chi tiết vào các hình thức thanh toán trên Internet, bao gồm: Các kiến thức tổng quan về Thanh toán điện tử (Lịch sử phát triển, khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt giữa thanh toán trong TMĐT với các hoạt động thanh toán điện tử khác, cách thức phân chia các loại hình thanh toán điện tử); Trình bày các loại hình thanh toán chủ yếu trên Internet bao gồm từ thanh toán thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán giá trị nhỏ (ví thanh toán), chuyển

khoản điện tử, thanh toán bằng séc điện tử, thanh toán bằng xuất trình hóa đơn điện tử; Phân tích chi tiết các quy trình thanh toán, cách thức áp dụng và các hình thức bảo mật của thanh toán trong TMĐT.

[PCOM0222] Thương mại di động (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức chuyên sâu về các hoạt động thương mại trên nền di động - là sự phát triển tương lai của TMĐT diễn ra trong điều kiện tích hợp nhất thể hóa một cách mạnh mẽ trong các thiết bị điện tử như : ĐTDĐ, PDA và mở rộng tất yếu của băng thông rộng hiện nay.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thương mại di động là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu cho các sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT về xu hướng phát triển tất yếu của TMĐT trong tương lai gần đó là Thương mại di động. Học phần là sự xuyên suốt các kiến thức từ đơn giản tới phức tạp và có tính hệ thống, như đưa ra Tiếp cận tổng quan bao gồm: các khái niệm, đặc điểm, làm rõ sự khác biệt và chỉ ra sự ưu việt vượt trội của thương mại di động so với TMĐT trong thực thi các hoạt động thương mại, các ứng dụng phổ biến của thương mại di động; Cơ sở hạ tầng của thương mại di động bao gồm từ hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm, các chính sách triển khai thương mại di động; Bảo mật và an toàn trong thực thi thương mại di động; Thanh toán trong thương mại di động.

[eCOM1311] Chính phủ điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên chuyên ngành quản trị TMĐT những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, một phương thức quản trị nhà nước hiện đại được quan tâm triển khai ứng dụng trên thế giới và tại Việt Nam

Mô tả tóm tắt: Học phần Chính phủ điện tử cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về chính phủ điện tử, bao gồm: những vấn đề chung về chính phủ điện tử, công nghệ chính phủ điện tử, các ứng dụng chính của chính phủ điện tử trong quản lý nhà nước, cung ứng các dịch vụ công và mua sắm công, xây dựng, triển khai chính phủ điện tử và một số vấn đề khác trong chính phủ điện tử.

[PCOM0321] Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị TMĐT những kiến thức và kĩ năng cơ bản về công nghệ blockchain và các ứng dụng của blockchain trong TMĐT.

Mô tả tóm tắt: Học phần Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong TMĐT cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain và ứng dụng công nghệ blockchain trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội và TMĐT, bao gồm: khái niệm blockchain, lịch sử hình thành và phát triển của công nghệ blockchain, nguyên lý hoạt động của mạng blockchain, hợp đồng thông minh và các ứng dụng phi tập trung, ứng dụng của blockchain, cách thức xây dựng và triển khai dự án blockchain trong kinh doanh và TMĐT.

[eCOM2111] Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần phát triển kỹ năng cho sinh viên của Ngành TMĐT, đồng thời bổ trợ kỹ năng cho sinh viên các ngành, chuyên ngành khác như Quản trị kinh doanh, Quản trị Marketing, Tài chính ngân hàng, Kinh tế thương mại trong sử dụng các công cụ tìm kiếm thông dụng và phổ biến nhất hiện nay trên thế giới để khai thác thông tin, dữ liệu theo nhu cầu trên mạng Internet.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành TMĐT. Học phần cung cấp các kỹ năng chuyên sâu trong sử dụng công cụ tìm kiếm với các kỹ thuật, câu lệnh, cú pháp chủ yếu cho người dùng khai thác dữ liệu trên Internet, sao cho việc tìm kiếm các thông tin theo yêu cầu được thực hiện một cách chính xác và tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng mà không phải loại bỏ những kết quả tìm kiếm không phù hợp. Học phần cung cấp cho người

học kỹ năng sử dụng 6 loại máy tìm kiếm thông dụng nhất hiện nay trên thế giới : Google, Facebook Graph Search, Facebook Trends, Yahoo, ODP, Gigablast, Bing, AOL.

[eCOM2121] Thực hành quảng cáo điện tử (2 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên ngành TMĐT và các chuyên ngành khác như Marketing thương mại, chuyên ngành Hệ thống thông tin thương mại những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến trên môi trường Internet để thực hiện các hoạt động marketing, quảng cáo, truyền thông, bán hàng của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tự kinh doanh.

Mô tả tóm tắt: Học phần Thực hành quảng cáo điện tử cung cấp cho sinh viên những kỹ năng sử dụng các công cụ quảng cáo trực tuyến bao gồm: ý tưởng, công cụ, cách tối ưu hóa, thực hiện chiến dịch, thanh toán và phối hợp trong việc tận dụng các cơ hội, hoạch định và triển khai các chương trình quảng cáo trên mạng internet. Các công cụ được cung cấp trong học phần như Quảng cáo hiển thị, Quảng cáo theo ngữ cảnh, Quảng cáo mạng xã hội, Quảng cáo thư điện tử và Quảng cáo Video.

b. Các học phần tự chọn

[BMGM0911] Quản trị chất lượng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Nhằm cung cấp cho người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản trị chất lượng.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị chất lượng cung cấp những kiến thức nền tảng và các quan điểm hiện đại về chất lượng và quản trị chất lượng như: các khái niệm về chất lượng và quản trị chất lượng; các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng; đo lường, tính toán chi phí chất lượng; mối quan hệ giữa chất lượng, năng suất và khả năng cạnh tranh của tổ chức; các hoạt động quản trị chất lượng trong tổ chức; các mô hình, phương pháp và công cụ quản trị chất lượng hiện đại, và quản lý nhà nước về chất lượng. Các kỹ năng mà người học có thể rèn luyện được trong suốt quá trình nghiên cứu học phần bao gồm: Kỹ năng lập kế hoạch chất lượng; kỹ năng phân tích, đo lường và đánh giá hệ thống quản trị chất lượng; kỹ năng sử dụng các công cụ và kỹ thuật kiểm soát chất lượng; kỹ năng làm việc theo nhóm....

[CEMG2711] Quản trị dự án (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về dự án, quản lý dự án và khả năng áp dụng những kiến thức, kỹ năng này vào thực tế.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị dự án mang lại cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng nền tảng về dự án, quản lý dự án và khả năng áp dụng những kiến thức, kỹ năng này vào thực tế. Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu như: Khái luận về dự án và quản trị dự án; tổ chức dự án và nhà quản trị dự án; các hoạt động cơ bản của quản trị dự án: xác định và lập kế hoạch dự án, quản lý thời gian và tiến độ dự án, điều phối các nguồn lực dự án, quản trị chi phí dự án, quản trị chất lượng dự án, quản trị rủi ro dự án, giám sát và kết thúc dự án.

[BRMG2011] Quản trị thương hiệu 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị thương hiệu 1 giúp người học có được những kiến thức cơ bản về quản trị thương hiệu theo tiếp cận hiện đại cả trên góc độ tư duy chiến lược và thực tiễn triển khai. Từ đó giúp người học có được những kỹ năng cần thiết trong hoạt động thiết kế, triển khai hệ thống nhận diện thương hiệu, bảo vệ, truyền thông và phát triển thương hiệu. Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu từ tư duy chiến lược đến thực tiễn triển khai. Các nội dung chủ yếu sẽ được đề cập trong học phần gồm: Các tiếp cận khác nhau về thương hiệu và những yếu tố tác động đến sự phát triển thương hiệu của doanh nghiệp; kiến thức và kỹ năng thiết kế và triển khai hệ thống nhận diện

thương hiệu; các biện pháp bảo vệ thương hiệu và kỹ năng xử lý các tình huống tranh chấp thương hiệu; hoạt động truyền thông thương hiệu; định hướng phát triển thương hiệu.

[eCIT2221] Các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp những kiến thức cơ bản về phần mềm, đặc điểm phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp. Học phân tích chi tiết các đặc điểm, yêu cầu, vai trò của phần mềm các phần mềm tích hợp trong doanh nghiệp, phần mềm quản lý tri thức và phần mềm trí tuệ nhân tạo.

Mô tả tóm tắt: Học phần thuộc khối kiến thức ngành nhằm cung cấp kỹ năng chuyên giao, huấn luyện sử dụng các phần mềm thông dụng trong tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cung cấp kiến thức về các phần mềm ứng dụng trong doanh nghiệp bao gồm các đặc trưng, yêu cầu kỹ thuật, phi kỹ thuật, các lợi ích của chúng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần đi sâu giới thiệu cụ thể vào 3 nhóm phần mềm ứng dụng cơ bản trong doanh nghiệp là nhóm phần mềm tích hợp, nhóm phần mềm quản lý tri thức và nhóm phần mềm trí tuệ nhân tạo.

[eCIT0921] An toàn và bảo mật thông tin (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị các kiến thức căn bản về các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước. Giới thiệu một số công nghệ và giải pháp cập nhật trong đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin trong không gian mạng Internet.

Mô tả tóm tắt: Học phần An toàn và bảo mật thông tin cung cấp kiến thức và kỹ năng lựa chọn các chính sách và giải pháp đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cho hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp. Học phần giới thiệu các khái niệm liên quan đến an toàn và bảo mật thông tin trong doanh nghiệp, đi sâu vào các hình thức tấn công, các phương pháp phòng tránh, một số cách thức phục hồi sự cố khi hệ thống thông tin của doanh nghiệp gặp rủi ro. Ngoài ra, học phần cũng đưa ra quy trình nhằm đánh giá rủi ro của hệ thống thông tin doanh nghiệp và một số ứng dụng để nâng cao độ an toàn, tính bảo mật cho các hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

[eCIT0311] Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về các thành phần trong hệ thống thông tin và ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Học phần Hệ thống thông tin quản lý cung cấp kiến thức tổng quan về hệ thống thông tin quản lý; làm cơ sở cho các học phần khác thuộc chuyên ngành. Học phần trình bày các khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý, các thành phần cấu thành và vai trò của hệ thống thông tin quản lý trong hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Học phần cũng giới thiệu nền tảng các công nghệ được ứng dụng trong hệ thống thông tin quản lý, quy trình, phương pháp và các công cụ được sử dụng để xây dựng, quản trị hệ thống thông tin của tổ chức. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu các thành phần và cơ chế hoạt động của các hệ thống thông tin phổ biến trong các tổ chức, doanh nghiệp.

[BMKT3811] Hành vi khách hàng (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về đặc điểm và hành vi của khách hàng (người tiêu dùng và các tổ chức) và vận dụng những kiến thức này trong hoạt động marketing của tổ chức. Phân tích được các kiến thức chung và nguyên lý hành vi khách hàng. Có kiến thức và kỹ năng phân tích và đánh giá được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi khách hàng người tiêu dùng: nhận thức, động cơ, học tập, thái độ, quan niệm về bản thân, lối sống, ảnh hưởng của văn hóa – xã hội, qui trình quyết định mua sắm; Có kiến thức và kỹ năng phân tích và đánh giá được hành vi khách hàng tổ chức: đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng, qui trình quyết định mua và cấu trúc bậc hành vi.

Mô tả: Học phần khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản: Thứ nhất, phân tích các đặc điểm và hành vi mua

của các khách hàng là người tiêu dùng bao gồm các vấn đề về nhận thức, học tập, động cơ, thái độ, và sự ảnh hưởng của văn hóa – xã hội đến hành vi mua và qui trình quyết định mua; Thứ hai, khái quát chung về khách hàng tổ chức (loại hình, đặc điểm và qui trình quyết định mua của các khách hàng tổ chức) và các bậc hành vi của khách hàng tổ chức.

[BLOG 1721] Quản trị chuỗi cung ứng

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức và nguyên lý cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng trong bối cảnh kinh doanh hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, làm cơ sở cho việc phát hiện và tìm ra các giải pháp cho các vấn đề cụ thể trong chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

Mô tả: Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường kinh doanh toàn cầu hóa, được kết cấu theo 3 nội dung chính của kiến thức quản trị chuỗi cung ứng hiện đại và kết nối thành 6 chương. Mục tiêu của quản trị chuỗi cung ứng là tối đa hoá giá trị cho toàn hệ thống, cho từng thành viên tham gia chuỗi và cung cấp giá trị gia tăng tới khách hàng. Các quyết định trong quản trị chuỗi cung ứng có thể mang tính chiến lược, kế hoạch hoặc tác nghiệp. Các quyết định chiến lược liên quan đến quá trình thiết kế và định dạng chuỗi cung ứng. Các quyết định này có tác động dài hạn và bao gồm quyết định về mức độ thuê ngoài các chức năng của chuỗi, địa điểm và qui mô nhà máy sản xuất/kho bãi, phương thức vận chuyển và hệ thống thông tin. Các quyết định mang tính kế hoạch có thể được xây dựng trong thời gian một năm và bao gồm các quyết định về kế hoạch sản xuất, thầu phụ và hoạt động xúc tiến trong giai đoạn đó. Các quyết định tác nghiệp thường mang tính tức thời và hàng ngày liên quan đến quá trình sản xuất và đáp ứng đơn đặt hàng cụ thể. Dù ở bậc quyết định nào, những người làm công tác quản trị chuỗi cung ứng luôn tập trung vào năng lực nâng cao kết quả của toàn bộ chuỗi, đảm bảo đáp ứng cao nhất những yêu cầu của thị trường.

8.2.3. Khối kiến thức bổ trợ

8.2.3.1. Các học phần bắt buộc

[EFIN2811] Nhập môn Tài chính - Tiền tệ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tinh thần tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần.

Mô tả tóm tắt: Học phần Nhập môn Tài chính - Tiền tệ đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính Doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.

[SMGM0111] Quản trị chiến lược (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng về quản trị chiến lược kinh doanh hiện đại áp dụng với tất cả các loại hình doanh nghiệp, từ đó tạo lập cho người học tư duy chiến lược trong mối quan hệ tương thích với môi trường kinh doanh thường xuyên thay đổi; kỹ năng hoạch định, thực thi và đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng giúp người học rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt; thái độ làm việc tích cực, ham học hỏi, ý thức phấn đấu, hợp tác; có khả năng làm việc khoa học, độc lập, chủ động và có trách nhiệm.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị chiến lược được kết cấu theo quy trình 3 giai đoạn với 7 chương. Giai đoạn Hoạch định chiến lược trình bày các khái niệm cơ bản, mô hình và các nội dung về tầm nhìn chiến lược, sứ mạng kinh doanh và mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp; phân tích môi trường chiến lược, nghiên cứu các loại hình chiến lược và các công cụ nhằm xây dựng và lựa chọn các phương án chiến lược phù hợp nhất với tình thế chiến lược của doanh nghiệp. Giai đoạn Thực thi chiến lược làm sáng tỏ bản chất và phân định sự khác biệt giữa thực thi và hoạch định chiến lược, các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình triển khai chiến lược của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, quy trình triển khai chiến lược cũng được làm rõ, với các hoạt động cơ bản gồm: thiết lập mục tiêu hàng năm, xây dựng các chính sách, phân bổ các nguồn lực, tái cấu trúc tổ chức, phát huy văn hóa doanh nghiệp và lãnh đạo chiến lược. Giai đoạn Kiểm tra và đánh giá chiến lược cung cấp các tiêu chí, quy trình và khung đánh giá chiến lược, đồng thời thiết lập các quy tắc chỉ đạo kiểm tra chiến lược giúp nhà lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ này.

8.2.3.2. Các học phần tự chọn

[FMGM0231] Quản trị tài chính 1 (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản. Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn.

[QMGM0721] Quản trị công nghệ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ trong nền kinh tế thị trường, từ đó sinh viên tạo lập được cơ sở và phương pháp luận để quản lý một cách hiệu quả công nghệ trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị công nghệ cung cấp những kiến thức cơ bản giúp người học nắm vững các vấn đề liên quan tới quản trị công nghệ như: vai trò của công nghệ và quản trị công nghệ, nhận dạng được các yếu tố cấu thành và các loại công nghệ; các hoạt động cơ bản của quản trị công nghệ; và kinh nghiệm chuyên gia công nghệ ở các nước đang phát triển. Từ đó, học phần cũng giúp người học nhận thức được những thuận lợi, khó khăn và điều kiện để chuyển giao công nghệ thành công ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các hoạt động tác nghiệp của quản trị công nghệ như đánh giá năng lực công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp, đổi mới và chuyển giao công nghệ.

[TEMG2911] Quản trị dịch vụ (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên lý về lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dịch vụ. Sinh viên có khả năng lập kế hoạch, triển khai và đánh giá các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ, đồng thời có khả năng phát hiện vấn đề, đề xuất và áp dụng giải pháp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh dịch vụ, thể hiện được trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị dịch vụ góp phần giúp sinh viên có kiến thức quản trị đối với dịch vụ nói chung và là cơ sở dẫn dắt sinh viên tiếp cận và vận dụng quản trị chuyên sâu đối với lĩnh vực dịch vụ cụ thể - đó là quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, tài chính - ngân hàng,... Sau khi học xong học phần, sinh viên có kiến thức khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu. Nội dung học

phần bao gồm: Khái quát về quản trị dịch vụ; quản trị các nguồn lực lao động, vốn và cơ sở vật chất kinh doanh dịch vụ; quản trị cầu dịch vụ; quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; quản trị quan hệ khách hàng trong dịch vụ; chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

[BLOG1511] Quản trị logistics kinh doanh (3 tín chỉ)

Mục tiêu: Trang bị những kiến thức lý luận và thực tiễn về hoạt động quản trị logistics tại doanh nghiệp. Giúp người học nắm rõ bản chất, vai trò và nội dung của hệ thống logistics và các quá trình quản trị logistics chức năng tại các doanh nghiệp; từ đó có khả năng vận dụng tốt các nguyên lý quản trị logistics trong thực tiễn.

Mô tả tóm tắt: Học phần Quản trị logistics kinh doanh trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về hoạt động logistics như một hợp phần quan trọng của hệ thống kinh doanh tại doanh nghiệp trong xu hướng toàn cầu hóa. Bằng phương pháp tiếp cận quản trị theo quá trình, từ lập kế hoạch tới tổ chức, kiểm tra đánh giá các nỗ lực logistics, học phần cung cấp một cách khái quát các bước trong tiến trình ứng dụng logistics tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics cơ bản như dịch vụ khách hàng, dự trữ, vận chuyển, mua hàng, đóng gói, bảo quản, logistics ngược... được kết nối thành một chuỗi liên kết nhằm nhấn mạnh vào tương quan phối hợp, hỗ trợ và bản chất tích hợp của các hoạt động này và hướng tới mục tiêu tối ưu hóa các dòng cung ứng nguyên liệu, sản phẩm tại doanh nghiệp. Với cấu trúc thiết kế này, học phần mong muốn cung cấp cho người học một hệ thống kiến thức đồng bộ và khả năng tư duy kết nối linh hoạt các hoạt động logistics trong một hệ thống và hướng tới sự phát triển mạnh mẽ của lý thuyết quản trị logistics trong kinh doanh hiện đại.

8.2.4. Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học

[REPO0111] Báo cáo thực tập tổng hợp

Mục tiêu: Nhằm tạo điều kiện cho sinh viên Ngành Thương mại điện tử, chuyên ngành Quản trị thương mại điện tử củng cố và vận dụng những kiến thức, kỹ năng được học vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Mô tả tóm tắt: Báo cáo thực tập tổng hợp là học phần bắt buộc 3 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần cung cấp các điều kiện, các yêu cầu để sinh viên có thể củng cố, vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào hoạt động kinh doanh TMĐT của doanh nghiệp.

[ESSAY0111] Khóa luận tốt nghiệp (7 tín chỉ)

Mục tiêu: Tạo điều kiện và môi trường thực tế cho sinh viên củng cố, vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng được học nhằm giải quyết một vấn đề trong thực tiễn hoạt động TMĐT của doanh nghiệp, tổ chức hoặc các cơ quan nhà nước một cách khoa học.

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp là một học phần bắt buộc 7 tín chỉ thuộc khối kiến thức chuyên sâu cuối Khóa của Ngành TMĐT và chuyên ngành Quản trị TMĐT. Học phần là một công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên về giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tiễn hoạt động TMĐT của doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan Nhà nước. Khóa luận tốt nghiệp được thực hiện sau khi sinh viên đã đạt Báo cáo thực tập tổng hợp và điều kiện khác theo quy định của Nhà trường.